Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 2833.29

Mã HS	2833.29
Mô tả hàng hóa	Sulphat; phèn (alums); peroxosulphat (persulphat) / - Sulphat loại khác: / - - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	18/11/2026 02:57:42
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/283329/

4 dòng thuế thuộc 2833.29

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2833.29.20	Sulphat; phèn (alums); peroxosulphat (persulphat) / - Sulphat loại khác: / - - Loại khác: / - - - Chì sulphat tribasic	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
2833.29.30	Sulphat; phèn (alums); peroxosulphat (persulphat) / - Sulphat loại khác: / - - Loại khác: / - - - Của crôm	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
2833.29.40	Sulphat; phèn (alums); peroxosulphat (persulphat) / - Sulphat loại khác: / - - Loại khác: / - - - Của kẽm	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
2833.29.90	Sulphat; phèn (alums); peroxosulphat (persulphat) / - Sulphat loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.